

CÔNG TY CỔ PHẦN BOSIX VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BOSIX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM BOSIX JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BOSIX.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109589915

3. Ngày thành lập: 09/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17, ngõ 71 phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02435568692

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Buôn bán phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm); (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo pháp luật quy định)	4669(Chính)
2.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (Loại trừ hoạt động cầm)	7310
3.	In ấn Chi tiết: Dịch vụ in ấn (Trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	1811
4.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trang trí, chăm dưỡng công viên, vườn cảnh của cơ quan, nhà ở và khu công nghiệp;	8130
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Các hoạt động vệ sinh nói chung (không chuyên dụng) cho Văn phòng; Căn hộ hoặc nhà riêng; Nhà máy; Cửa hàng; Các cơ quan và các công trình nhà ở đa mục đích và kinh doanh khác.	8121

7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
8.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón (Trừ loại Nhà nước cấm)	2012
9.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm); (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo pháp luật quy định)	2021
10.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn chăn nuôi;	1080
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn chăn nuôi;	4620
12.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Buôn bán bia, rượu nhẹ và đồ uống không cồn;	4633
13.	Sản xuất rượu vang Chi tiết: Sản xuất rượu nhẹ, rượu vang	1102
14.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất bia	1103
15.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất đồ uống không cồn	1104
16.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
17.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản;	0322
18.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác lâm sản	0220
19.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến lâm sản	1610
20.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
21.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các hoạt động cấm)	1820
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Đào mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh pháp luật quy định)	7830
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
37.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động) (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh pháp luật quy định)	7820
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
40.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động báo chí và các hoạt động Nhà nước cấm)	7420
41.	Bán buôn thực phẩm (Trừ loại cấm)	4632

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT NAM	Số 17, ngõ 71, phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	364.500	3.645.000.000	40,500	0101431563	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	364.500	3.645.000.000	40,500		
2	TĂNG VŨ HÙNG	P7- C9 Đại học Kinh tế Quốc Dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	4,000	036079000783	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	36.000	360.000.000	4,000		

3	NGUYỄN THU TUÊ	701 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	81.000	810.000.000	9,000	0361980000 26
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	81.000	810.000.000	9,000	
4	CHU VĂN HIỆP	Thôn Phú Nông, Xã Kim Xá, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	2,000	135508474
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	18.000	180.000.000	2,000	
5	NGUYỄN MẠNH HÀ	Xóm Mỹ Lộc, thôn Hạ Thái, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	2,000	111268704
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	18.000	180.000.000	2,000	

6	NGUYỄN HỒNG LONG	4 Nhà N1 TT BĐ 11, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	382.500	3.825.000.000	42,500	012094077
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	382.500	3.825.000.000	42,500	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TĂNG VŨ HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036079000783

Ngày cấp: 06/10/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P7- C9 Đại học Kinh tế Quốc Dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P7- C9 Đại học Kinh tế Quốc Dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội